



Số: 139 /2011/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 25 tháng 01 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)



Ngô Đức Đoàn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2011

Lê Thị Diệu Thúy
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1621/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

**Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
đã được kiểm toán**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-30
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-30

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Kiến Thiết	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên
Ông Nguyễn Hoa Cương	Ủy viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Mạnh Hà	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2010
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng giám đốc	
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng giám đốc	
Ông Phạm Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/07/2010
Ông Hoàng Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2011

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Phạm Mạnh Hà

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2011

Số: /2011/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 25 tháng 01 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Ngô Đức Đoàn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Lê Thị Diệu Thúy
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1621/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		162.560.453.652	133.964.607.774
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	27.625.233.266	3.903.607.762
111	1. Tiền		1.625.233.266	3.903.607.762
112	2. Các khoản tương đương tiền		26.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	2.500.000.000	500.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		2.500.000.000	500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		82.698.127.416	92.928.777.565
131	1. Phải thu của khách hàng		68.129.978.065	75.820.936.322
132	2. Trả trước cho người bán		1.244.255.583	2.154.229.487
135	5. Các khoản phải thu khác	5	13.323.893.768	14.953.611.756
140	IV. Hàng tồn kho	6	48.887.686.249	34.690.143.403
141	1. Hàng tồn kho		48.887.686.249	34.690.143.403
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		849.406.721	1.942.079.044
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		82.128.300	104.008.436
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	7	767.278.421	1.838.070.608
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		313.847.284.740	309.275.257.906
220	II. Tài sản cố định		58.068.568.256	55.198.169.046
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	57.151.881.019	53.742.065.981
222	- Nguyên giá		99.694.148.901	90.661.856.163
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(42.542.267.882)	(36.919.790.182)
227	3. Tài sản cố định vô hình		1.000.000	7.000.000
228	- Nguyên giá		18.000.000	18.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.000.000)	(11.000.000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	915.687.237	1.449.103.065
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	250.959.935.421	249.330.697.294
251	1. Đầu tư vào công ty con		36.797.740.312	36.797.740.312
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		214.162.195.109	207.600.556.982
258	3. Đầu tư dài hạn khác		-	4.932.400.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		4.818.781.063	4.746.391.566
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	4.818.781.063	4.746.391.566
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		476.407.738.392	443.239.865.680

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		118.252.564.739	107.568.094.871
310	I. Nợ ngắn hạn		117.942.564.739	104.526.799.886
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	50.376.862.617	39.169.174.396
312	2. Phải trả người bán		11.663.852.391	20.227.504.499
313	3. Người mua trả tiền trước		8.949.297.688	1.129.652.695
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	2.581.246.484	2.738.848.286
315	5. Phải trả người lao động		255.950.757	170.438.858
316	6. Chi phí phải trả	14	452.142.338	717.248.455
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	40.497.398.283	38.371.883.585
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		1.902.993.961	-
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.262.820.220	2.002.049.112
330	II. Nợ dài hạn		310.000.000	3.041.294.985
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		310.000.000	-
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		-	3.041.294.985
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		358.155.173.653	335.671.770.809
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	357.265.999.285	335.052.891.077
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.510.470	2.510.470
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(386.131)	(5.971.432)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		100.042.131	-
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		150.000.000	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		37.013.832.815	15.056.352.039
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		889.174.368	618.879.732
432	1. Nguồn kinh phí	17	(29.000.000)	(413.194.636)
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		918.174.368	1.032.074.368
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		476.407.738.392	443.239.865.680

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
		VND	VND
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.825.930.046	4.010.821.689
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		2.085,95	118.053,23

Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	251.233.376.353	122.235.335.838
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	195.048.080	738.008.080
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	251.038.328.273	121.497.327.758
11	4. Giá vốn hàng bán	21	201.195.636.242	97.757.351.953
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		49.842.692.031	23.739.975.805
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	26.502.294.018	10.179.281.557
22	7. Chi phí tài chính	23	5.964.281.895	1.557.353.998
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.164.511.108	1.161.943.997
24	8. Chi phí bán hàng	24	17.076.272.812	8.378.437.638
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	14.729.990.012	7.491.182.635
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		38.574.441.330	16.492.283.091
31	11. Thu nhập khác		1.146.040.734	275.675.091
32	12. Chi phí khác		329.812.008	139.113.689
40	13. Lợi nhuận khác		816.228.726	136.561.402
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		39.390.670.056	16.628.844.493
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	4.383.147.149	1.572.492.454
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		35.007.522.907	15.056.352.039
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.094	471

Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởngPhạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Năm 2010**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		275.475.611.636	108.242.060.781
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(210.172.562.074)	(91.662.302.655)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(19.369.280.576)	(13.344.895.438)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(5.194.776.505)	(1.105.174.452)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.514.266.931)	(5.142.500)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.230.054.249	4.491.492.774
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(28.000.481.238)	(27.827.326.674)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		12.454.298.561	(21.211.288.164)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(9.238.884.666)	(3.450.472.047)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		414.909.091	211.909.091
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(9.500.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		7.500.000.000	3.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(6.554.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.932.400.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		18.628.175.332	21.636.208.773
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		12.736.599.757	14.843.645.817
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(90.000.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		115.126.328.115	44.191.167.418
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(103.795.214.798)	(33.828.495.981)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.800.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.468.886.683)	10.272.671.437
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		23.722.011.635	3.905.029.090

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		3.903.607.762	-
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(386.131)	(1.421.328)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>27.625.233.266</u>	<u>3.903.607.762</u>

Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

1 . THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là: 320.000.000.000 VND. Tương đương 32.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các công ty con sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
- Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	KCN Lê Minh Xuân, Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội	Xóm 6, Xã Đông Ngạc, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

Công ty có các công ty liên kết sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD	Số 44B, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 10.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy phát điện, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính của năm tài chính. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục “Chênh lệch tỷ giá” trong Phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo; chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn vào chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ, một phần chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để công ty không bị lỗ nhưng mức ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí trong các năm tiếp theo với thời gian tối đa là 5 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tiền mặt	128.647.753	192.327.675
Tiền gửi ngân hàng	1.496.585.513	3.711.280.087
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi kỳ hạn)	26.000.000.000	-
	27.625.233.266	3.903.607.762

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Cho vay ngắn hạn	2.500.000.000	500.000.000
	2.500.000.000	500.000.000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	13.176.743.400	14.475.925.000
Phải thu về bảo hiểm xã hội	2.262.962	326.990.256
Phải thu khác	144.887.406	150.696.500
	13.323.893.768	14.953.611.756

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	18.558.951.114	15.386.941.192
Công cụ, dụng cụ	429.180.366	466.381.002
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.184.337.593	1.567.188.328
Thành phẩm	24.335.501.712	17.269.632.881
Hàng hoá	2.379.715.464	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	48.887.686.249	34.690.143.403

7 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tạm ứng	657.211.060	1.236.819.000
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	110.067.361	601.251.608
	767.278.421	1.838.070.608

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	854.030.000	1.319.939.091
- Công công ty	854.030.000	459.870.909
- Nhà bán mái xưởng lắp ráp	-	860.068.182
Mua sắm tài sản cố định	61.657.237	129.163.974
- Máy đúc áp lực	-	129.163.974
- Khuôn đúc áp lực 3k112	61.657.237	-
	915.687.237	1.449.103.065

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Đầu tư vào công ty con	36.797.740.312	36.797.740.312
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	10.277.743.006	10.277.743.006
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	14.251.253.000	14.251.253.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	2.643.853.085	2.643.853.085
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	9.624.891.221	9.624.891.221
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	214.162.195.109	207.600.556.982
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	214.162.195.109	207.600.556.982
Đầu tư dài hạn khác	-	4.932.400.000
	250.959.935.421	249.330.697.294

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2010 như sau

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	70,02%	70,02%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Tỉnh Hải Dương	51,00%	51,00%	Sản xuất và kinh doanh máy bơm các loại
Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,00%	51,00%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,35%	51,35%	Đào tạo, bồi dưỡng cao đẳng và dạy nghề

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2010 như sau

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch

Trong năm, các công ty con và công ty liên kết hoạt động kinh doanh có lãi và đã có thông báo tạm chia cổ tức của năm 2010.

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Lợi thế kinh doanh	3.269.273.967	3.673.720.227
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	1.112.446.125	669.428.426
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chờ phân bổ	437.060.971	403.242.913
	4.818.781.063	4.746.391.566

12 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vay ngắn hạn	50.376.862.617	39.169.174.396
- Vay ngân hàng	13.670.862.617	15.949.174.396
- Vay tổ chức khác	28.880.000.000	20.600.000.000
- Vay cá nhân	7.826.000.000	2.620.000.000
	50.376.862.617	39.169.174.396

Chi tiết vay ngắn hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hà Nội ⁽¹⁾	1.224.577.769	7.937.425.174
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Hà Nội ⁽²⁾	12.446.284.848	8.011.749.222
Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam ⁽³⁾	20.000.000.000	20.000.000.000
Trường Cao đẳng công nghệ Hà Nội ⁽⁴⁾	8.780.000.000	600.000.000
Công đoàn Công ty	100.000.000	-
Cán bộ công nhân viên ⁽⁵⁾	7.826.000.000	2.620.000.000
	50.376.862.617	39.169.174.396

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn

- (1) Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1500LAV20102958/HMTD ngày 26/05/2010, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng ngắn hạn là 20 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng;
 - + Lãi suất cho vay: bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau (+) tối thiểu 3%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất của ngân hàng tại thời điểm cho vay;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (2) Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-HM/2010 ngày 01/04/2010, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng ngắn hạn là 45 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng đến 31/03/2011; thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng/món vay;
 - + Lãi suất cho vay: đối với VND là 12%/năm và USD là 6,5%/năm và được điều chỉnh theo cơ chế điều hành lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp, cầm cố bằng tài sản là nhà xưởng, máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty.
- (3) Hợp đồng vay vốn số 016/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 08/01/2009, hợp đồng vay vốn số 012/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 19/10/2009 và các phụ lục, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Số tiền cho vay là 20 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn vay: đến 28/02/2011;
 - + Lãi suất cho vay: 13%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.
- (4) Các hợp đồng vay vốn của Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Tổng số tiền cho vay đến 31/12/2010 là 8,780 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn vay: không xác định thời hạn, cho đến khi bên cho vay có nhu cầu sử dụng vốn;
 - + Lãi suất cho vay: từ 12%/năm đến 13%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.
- (5) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	411.713.998	383.363.311
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.038.209.493	2.169.329.275
Thuế Thu nhập cá nhân	131.322.993	186.155.700
	2.581.246.484	2.738.848.286

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	343.696.558	373.961.955
Trích trước chi phí thuê đất	-	294.400.000
Trích trước chi phí phải trả khác	108.445.780	48.886.500
	452.142.338	717.248.455

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	30.000.000	-
Phải trả về cổ phần hoá	35.208.570.992	35.208.570.992
Phải trả, phải nộp khác	5.258.827.291	3.163.312.593
	40.497.398.283	38.371.883.585

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000	320.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>320.000.000.000</i>	-
- <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	-	<i>320.000.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>320.000.000.000</i>	<i>320.000.000.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	12.800.000.000	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>12.800.000.000</i>	-

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 08/05/2010, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận của năm 2009 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	(%)	VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100,00%	15.056.352.039
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0,66%	100.042.131
Trích Quỹ Dự phòng tài chính	1,00%	150.000.000
Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt)	85,01%	12.800.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	13,33%	2.006.309.908

d) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.000.000	32.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.000.000</i>	<i>32.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.000.000	32.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.000.000</i>	<i>32.000.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	100.042.131	-
Quỹ dự phòng tài chính	150.000.000	-
	250.042.131	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

17 . NGUỒN KINH PHÍ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	(413.194.636)	-
Nguồn kinh phí tăng trong năm	489.000.000	4.372.000.000
Chi sự nghiệp (*)	(104.805.364)	(4.785.194.636)
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	(29.000.000)	(413.194.636)

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	188.052.323.151	82.309.453.654
Doanh thu bán hàng hóa	17.620.966.612	9.415.714.881
Doanh thu cung cấp dịch vụ	44.526.436.590	30.510.167.303
Doanh thu khác	1.033.650.000	-
	251.233.376.353	122.235.335.838

19 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	195.048.080	738.008.080
	195.048.080	738.008.080

20 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	187.857.275.071	81.571.445.574
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	17.620.966.612	9.415.714.881
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	44.526.436.590	30.510.167.303
Doanh thu thuần khác	1.033.650.000	-
	251.038.328.273	121.497.327.758

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	150.284.788.414	66.602.509.940
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.440.651.937	8.673.539.561
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	34.470.195.891	22.481.302.452
	201.195.636.242	97.757.351.953

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.364.886.664	131.674.967
Lãi chuyển nhượng vốn, cổ phiếu đầu tư	2.466.200.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.541.521.527	10.041.708.285
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	15.549.277	5.898.305
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	114.136.550	-
	26.502.294.018	10.179.281.557

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.164.511.108	1.161.943.997
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	799.770.787	395.410.001
	5.964.281.895	1.557.353.998

24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	607.825.103	301.407.587
Chi phí nhân công	733.183.748	2.714.050.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	179.509.501	94.112.935
Chi phí bảo hành	2.096.842.567	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.401.205.313	851.573.222
Chi phí khác bằng tiền	12.057.706.580	4.417.293.017
	17.076.272.812	8.378.437.638

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	1.907.353.916	941.550.296
Chi phí nhân công	6.661.101.384	3.286.667.075
Chi phí khấu hao tài sản cố định	952.949.731	517.355.381
Thuế, phí, lệ phí	37.894.250	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.092.046.407	873.149.208
Chi phí khác bằng tiền	4.078.644.324	1.872.460.675
	14.729.990.012	7.491.182.635

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.390.670.056	16.628.844.493
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.858.081.462)	(9.938.706.155)
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.724.735.050	3.542.029.484
- Các khoản điều chỉnh giảm	(25.582.816.512)	(13.480.735.639)
Tổng lợi nhuận chịu thuế	17.532.588.594	6.690.138.338
Tổng lợi nhuận tính thuế	17.532.588.594	6.690.138.338
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.383.147.149	1.672.534.585
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(100.042.131)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.383.147.149	1.572.492.454

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	35.007.522.907	15.056.352.039
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	35.007.522.907	15.056.352.039
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	32.000.000	32.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.094	471

28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

29 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

Hoạt động của Công ty chủ yếu là chế tạo và sửa chữa động cơ, máy biến áp, chiếm hơn 90% toàn bộ hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Doanh thu bán hàng			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	28.440.996.640	3.690.466.500
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	15.542.596.530	8.552.949.264
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	21.739.965.004	6.864.068.849
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	1.106.663.957	459.572.555
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	251.227.600	51.562.500
Mua hàng			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	5.927.244.545	5.437.760.730
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	3.072.559.390	282.319.530
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	666.422.230	469.229.240
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	18.451.871.396	8.041.178.316
Vay vốn			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	10.000.000.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	9.430.000.000	600.000.000
Lãi vay vốn			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	3.514.999.670	475.416.667
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	154.255.800	108.853.300
Cho vay vốn			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.500.000.000	3.000.000.000
Lãi cho vay vốn			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	17.333.000	58.450.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	66.499.800	21.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.092.278.400	1.028.778.400
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	2.185.775.000	1.748.620.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	357.000.000	238.176.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	1.615.000.000	1.140.000.000
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	16.843.068.127	31.632.370.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải thu tiền hàng			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	2.153.570.119	6.301.423.272
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	2.160.052.917	4.095.914.149
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	-	16.500.000
Phải thu tiền gốc và lãi cho vay			
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	500.000.000	500.000.000
Phải thu cổ tức và lợi nhuận được chia			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.092.278.400	-
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	1.311.465.000	437.155.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	357.000.000	-
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	950.000.000	-
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	9.466.000.000	13.814.570.000
Phải thu khác			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	10.180.273	-
Phải trả tiền hàng			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	108.108.460	3.164.676.630
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	-	1.134.293
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	1.875.054.568	285.423.360
Phải trả tiền gốc và lãi vay			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	20.000.000.000	20.000.000.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	8.780.000.000	600.000.000
Phải trả khác			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	35.208.570.992	35.208.570.992

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán. Niên độ báo cáo năm 2009 là năm tài chính đầu tiên của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội, bắt đầu từ ngày 01/07/2009 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, do đó không thể so sánh số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm trước với số liệu năm nay.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại và trình bày lại do thay đổi chế độ kế toán. Thực hiện theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc thay đổi chế độ kế toán hiện hành, từ ngày 01/01/2010 số dư Quỹ khen thưởng, Phúc lợi được trình bày trong mục Nợ ngắn hạn thay cho trước đây được trình bày trong mục Vốn chủ sở hữu và chỉ tiêu Doanh thu chưa thực hiện được trình bày trong mục Nợ dài hạn thay cho trước đây được trình bày tại chỉ tiêu Người mua trả tiền trước trong mục Nợ ngắn hạn.

	<u>Mã số</u>	<u>Phân loại và trình bày lại</u>	<u>Đã trình bày trên báo cáo năm trước</u>
		VND	VND
Bảng cân đối kế toán			
Nợ ngắn hạn	310	104.526.799.886	105.566.045.759
Người mua trả tiền trước	313	1.129.652.695	4.170.947.680
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	2.002.049.112	-
Nợ dài hạn	330	3.041.294.985	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	3.041.294.985	-
Vốn chủ sở hữu	400	335.671.770.809	337.673.819.921

Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	34.752.649.807	46.759.187.918	7.686.065.855	1.463.952.583	-	90.661.856.163
Số tăng trong năm	1.583.615.636	5.787.619.493	2.663.912.664	142.211.817	-	10.177.359.610
- Mua sắm mới	-	5.186.817.511	2.489.367.210	142.211.817	-	7.818.396.538
- Đầu tư XDCB hoàn thành	1.583.615.636	-	-	-	-	1.583.615.636
- Tăng khác	-	600.801.982	174.545.454	-	-	775.347.436
Số giảm trong năm	(114.000.100)	(856.739.417)	(174.327.355)	-	-	(1.145.066.872)
- Thanh lý, nhượng bán	(114.000.100)	(856.739.417)	(174.327.355)	-	-	(1.145.066.872)
Số dư cuối năm	36.222.265.343	51.690.067.994	10.175.651.164	1.606.164.400	-	99.694.148.901
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	12.287.501.815	20.621.325.834	3.407.062.054	603.900.479	-	36.919.790.182
Số tăng trong năm	1.387.549.238	3.987.166.670	870.061.169	192.955.487	-	6.437.732.564
- Trích khấu hao	1.387.549.238	3.987.166.670	870.061.169	192.955.487	-	6.437.732.564
Số giảm trong năm	(79.800.070)	(587.276.538)	(148.178.256)	-	-	(815.254.864)
- Thanh lý, nhượng bán	(79.800.070)	(587.276.538)	(148.178.256)	-	-	(815.254.864)
Số dư cuối năm	13.595.250.983	24.021.215.966	4.128.944.967	796.855.966	-	42.542.267.882
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Đầu năm	22.465.147.992	26.137.862.084	4.279.003.801	860.052.104	-	53.742.065.981
Cuối năm	22.627.014.360	27.668.852.028	6.046.706.197	809.308.434	-	57.151.881.019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm trước	320.000.000.000	2.510.470	-	-	-	-	320.002.510.470
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	15.056.352.039	15.056.352.039
Chênh lệch tỷ giá năm trước	-	-	(5.971.432)	-	-	-	(5.971.432)
Số dư cuối năm trước	320.000.000.000	2.510.470	(5.971.432)	-	-	15.056.352.039	335.052.891.077
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	35.007.522.907	35.007.522.907
Phân phối lợi nhuận năm 2009	-	-	-	100.042.131	150.000.000	(250.042.131)	-
Chi trả cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	(12.800.000.000)	(12.800.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	5.971.432	-	-	-	5.971.432
Chênh lệch tỷ giá năm nay	-	-	(386.131)	-	-	-	(386.131)
Số dư cuối năm nay	320.000.000.000	2.510.470	(386.131)	100.042.131	150.000.000	37.013.832.815	357.265.999.285

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	260.722.000.000	81,48%	260.722.000.000	81,48%
Vốn góp của đối tượng khác	59.278.000.000	18,52%	59.278.000.000	18,52%
	320.000.000.000	100,00%	320.000.000.000	100,00%